TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C G** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ	*C G, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Thị HT, sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ 19, ấp BT, xã B K, huyện C G, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 250 tổ 10, ấp BT, xã B K, huyện C G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị HT và ông Nguyễn Hoàng T , theo giấy chứng nhận kết hôn số: 09, quyển số: 01/2013, do Ủy ban nhân dân xã B K, huyện C G, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2013.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày: 26/02/2014 và Nguyễn H Tu, sinh ngày: 01/6/2016. Sau khi ly hôn, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi đủ 18 tuổi; ông T không yêu cầu

bà HT cấp dưỡng nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà HT tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0045435 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị HT được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền; ông Nguyễn Hoàng T không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. C G;
- UBND xã B K, H. C G;
- Chi cục THADS H. C G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Ngọc